

ỦY BAN DÂN TỘC

**CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA
GIAI ĐOẠN 2016-2020 “NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VÀ CẤP BÁCH VỀ
DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC Ở VIỆT NAM
ĐẾN NĂM 2030”, MÃ SỐ CTDT/16-20**

TÊN ĐỀ TÀI

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG DÂN TỘC MÔNG Ở VIỆT NAM
MÃ SỐ CTDT 14.17/16-20**

BÁO CÁO KIẾN NGHỊ

**Cơ quan chủ trì: VIỆN CHIẾN LƯỢC & CHÍNH SÁCH DÂN TỘC
- HỌC VIỆN DÂN TỘC**

Chủ nhiệm: TS. HOÀNG HỮU BÌNH

Thời gian thực hiện: 6/2017-4/2020

Hà Nội – 2020

CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA
GIAI ĐOẠN 2016-2020 “NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VÀ CẤP BÁCH VỀ
DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC Ở VIỆT NAM
ĐẾN NĂM 2030”

TÊN ĐỀ TÀI

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG DÂN TỘC MÔNG Ở VIỆT NAM
MÃ SỐ CTDT 14.17/16-20

BÁO CÁO KIẾN NGHỊ

Chủ nhiệm đề tài



TS. Hoàng Hữu Bình



Cơ quan chủ trì đề tài

TS. Nguyễn Hồng Vi

Ban chủ nhiệm chương trình

Bộ Khoa học và Công nghệ

Hà Nội – 2020

1. TRÍCH YẾU KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Phát triển bền vững dân tộc Mông

Tổng hợp các phân tích về các khái niệm: vấn đề, cơ bản, vấn đề cơ bản, một số vấn đề, phát triển bền vững; chúng tôi có thể đi đến khái niệm: “phát triển bền vững dân tộc Mông ở Việt Nam. *Phát triển bền vững dân tộc Mông ở Việt Nam là sự phát triển dân tộc Mông ở Việt Nam đảm bảo nguyên tắc hài hòa, phù hợp giữa phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường, để vừa đáp ứng tốt các nhu cầu của hiện tại nhưng không ảnh hưởng đến việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai*”.

Như vậy, nói đến phát triển bền vững dân tộc Mông ở Việt Nam là nói tới việc đảm bảo sự hài hòa, phù hợp giữa 3 mục tiêu trong quá trình phát triển là: kinh tế, xã hội và môi trường. PTBV dân tộc Mông là một quá trình, quá trình đó chịu sự chi phối, tác động của nhiều yếu tố, cả chủ quan lẫn khách quan, trong đó có những vấn đề mang tính chất cơ bản, nền móng, có ảnh hưởng quyết định - đó là những vấn đề cơ bản.

1.2. Một số vấn đề cơ bản trong phát triển bền vững dân tộc Mông

Theo 3 trụ cột của khái niệm phát triển bền vững, chúng tôi sắp xếp các vấn đề vào 3 nhóm, mỗi nhóm vấn đề lại có thể phân loại thành một số vấn đề...

Vấn đề cơ bản và cấp bách trong phát triển bền vững dân tộc Mông là những vấn đề có tính cơ bản, nền gốc, có tính quyết định, chi phối đến quá trình phát triển bền vững dân tộc Mông; nhưng đã và đang đặt ra rất cấp thiết, gay gắt, đòi hỏi cần phải được giải quyết ngay, không thể chậm trễ thêm được nữa.

Trên cơ sở phân tích theo các trụ cột của khái niệm phát triển bền vững, chúng tôi liệt kê ra rất nhiều vấn đề cơ bản và cấp bách. tuy nhiên, trong khuôn khổ của đề tài này, chúng tôi chỉ lựa chọn ra một số vấn đề cơ bản và cấp bách nhất, để phân tích, đánh giá và đó là 7 vấn đề cơ bản trong PTBV dân tộc Mông: (i) Vấn đề *Giảm nghèo bền vững*, (ii) Vấn đề *Phát triển sinh kế bền vững*, (iii) Vấn đề *Di cư tự phát*, (iv) Vấn đề *Củng cố hệ thống chính trị cơ sở và tăng cường đội ngũ cán bộ dân tộc Mông*, (v) Vấn đề *Tôn giáo, tín ngưỡng*, (vi) Vấn đề *Tảo hôn và Hôn nhân cận huyết* và (vii) Vấn đề *Bảo vệ môi trường*.

1.3. Những nhân tố tác động, cản trở phát triển bền vững dân tộc Mông:

1.3.1. Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch

- *Nuôi dưỡng, sử dụng bọn phản động cực đoan trong cộng đồng người*

Mông ở Mỹ:

Theo tài liệu công bố tại Hội nghị quốc tế về người Mông châu Á lần thứ nhất (được tổ chức tại Pháp, tháng 9 năm 1998), ở Mỹ hiện nay đã có trên 200.000 người Mông, sống rải rác ở 16 bang, đông nhất là ở California (khoảng 7 vạn); Menosya (khoảng 3,5 vạn), v.v.. Đời sống vật chất tinh thần của người Mông ở Mỹ đang ngày càng được nâng lên; họ có công ăn, việc làm, có nhà ở, tiện nghi sinh hoạt khá tốt. Đặc biệt đã có nhiều người Mông đỗ đạt văn bằng cao, giàu có, và có nhiều người làm việc trong các cơ quan quyền lực. Theo tài liệu của một số chuyên gia Mông học, người Mông ở Mỹ đã có trên 2.000 cử nhân, 150 thạc sĩ, 68 tiến sĩ, 2 người tham gia Hội đồng thành phố, 2 người là thành viên Ban giám hiệu trường học. Nét mới nữa trong người Mông ở Mỹ là, do theo lối sống Mỹ, dân tới xung đột về văn hóa dưới các biểu hiện: về kinh tế không còn làm nương rẫy, không còn trồng thuốc phiện, mà phần lớn làm việc trong xã hội công nghiệp; hình thức đại gia đình, gia đình mở rộng tan rã, thay vào đó là sự hình thành các gia đình hạt nhân; dòng họ và vai trò trưởng dòng họ bị suy yếu, ngược lại, vai trò của phụ nữ được đề cao, họ không muốn trở về quê cũ vì phải chịu cuộc sống quá cực khổ (trong số 68 tiến sĩ người Mông ở Mỹ, có 9 người là nữ); nhiều phong tục truyền thống (ma chay, cưới xin, sinh đẻ, v.v.) bị hạn chế. Trong xã hội người Mông ở Mỹ, người có uy tín lớn nhất không còn là trưởng các dòng họ như trước nữa mà là lực lượng trẻ, số có bằng cấp, có tiền của, thạo tiếng Anh. Hiện nay, hai lực lượng này đang tranh giành quyền lực lẫn nhau. Qua nhiều nguồn tin cho thấy, trong người Mông ở Mỹ có một nhóm gọi là “Vàng Chứ”, do một người Mông gốc Lào cầm đầu, đang tích cực phát triển ảnh hưởng ra tất cả các nước có người Mông, trong đó có Việt Nam. Hoạt động cujar nhóm này không chỉ đơn thuần là tôn giáo, mà còn mang mục đích chính trị. Với những thủ đoạn thâm độc, quỷ quyết nhằm kích động tinh thần dân tộc của họ, kích động mâu thuẫn giữa dân tộc Mông với các dân tộc khác, chủ yếu là với dân tộc Hán, Việt; cho rằng Kinh thánh chính là chữ xưa kia người Mông đánh mất, nay người da trắng và chúa Jêsu tìm được trả lại cho họ; cho rằng Jêsu thương người Mông nhất; về lịch sử và tài năng thì ví người Mông như người Do Thái và đất nước Ixraen, tuyên truyền rằng người Mông cũng sẽ có nhà nước hùng cường như Ixraen hiện nay. Để xâm nhập vào người Mông, họ rất chú ý nhằm vào lực lượng trẻ, trong sinh viên các trường đại học, móc nối với các trí thức người

Mông qua các cuộc hội thảo khoa học trong nước và nước ngoài; cấp học bổng cho sinh viên, học sinh người Mông sang các nước tư bản đào tạo để sử dụng lâu dài. Rõ ràng, các thế lực thù địch đang có nhiều việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, tập hợp người Mông nhằm phục vụ cho âm mưu “diễn biến hòa bình” chống Việt Nam. Do vậy, đây là một vấn đề cần phải tỉnh táo để chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn.

- Hoạt động của lực lượng phản động người Mông lưu vong do Vàng Pao cầm đầu:

Sau khi thực dân Pháp thất thủ. Đế quốc Mỹ nhảy vào thay chân Pháp chiếm đóng Đông Dương đã tiếp tục nắm Vàng Pao nhằm tập hợp lực lượng trong người Mông ráo riết kêu gọi cái gọi là “vương quốc người Mông” ở Đông Nam Á và lập ra lực lượng đặc biệt Vàng Pao. Vàng Pao được chúng nuôi dưỡng, phong hàm Thiếu tướng, làm Tư lệnh trưởng, chỉ huy 12 tiểu đoàn, quân khu Bắc Lào với số lượng khoảng 32.000 quân là người Mông, trong đó nhiều tên được tuyển chọn đưa sang Thái Lan hoặc Mỹ đào tạo, trở về điên cuồng chống phá cách mạng 3 nước Đông Dương. Lực lượng Vàng Pao chọn Long Cheng làm “thủ đô” của chúng, tiến hành xây dựng các căn cứ quân sự và cơ sở hạ tầng như bệnh viện, nhà hát, đài phát thanh, v.v. và được cung cấp nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại để đàn áp cách mạng Lào và Việt Nam. Sau khi cách mạng Lào giành được chính quyền trên phạm vi cả nước, cùng chung số phận với bộ máy nguy quân, nguy quyền Viêng Chăn, lực lượng đặc biệt Vàng Pao đã bị tan rã tại chỗ, một số tên ra hàng cách mạng, một số khác ngoan cố vào rừng ẩn nấp chờ thời cơ hoạt động trở lại. Còn đại đa số những tên chỉ huy (gồm 16 đại tá, 17 trung tá, 30 thiếu tá, v.v.) cùng vàng Pao chạy sang Thái Lan. Được các lực lượng thù địch ở nước ngoài nuôi dưỡng, nên chúng đã dần dần hình thành tổ chức có cơ quan chỉ huy, chỉ đạo, có trường huấn luyện ở U Đôn, từng bước củng cố thông tin liên lạc, chỉ đạo lực lượng phi ở nội địa chống phá cách mạng Lào và Việt Nam. Đáng chú ý, ở nước Lào, lực lượng phi Vàng Pao đang có khoảng 1.000 tên, chia làm nhiều toán ẩn náu và hoạt động rải rác trong 9 tỉnh miền Bắc; chúng được trang bị vũ khí đầy đủ, có điện đài để liên lạc về trung tâm. Chỉ tính riêng 3 tỉnh trọng điểm (Xay Nhạ Bu Li, Xiêng Khoảng, đặc khu Xay Xôm Bun) có tới 14 toán phi đang hoạt động và có 2 “mật cứ” với khoảng 300 tên. Sự tồn tại và hoạt động của lực lượng phản động người Mông do Vàng Pao cầm đầu tuy diễn ra ở nước ngoài và tác động

trực tiếp về Lào, nhưng điều đó đã, đang và sẽ là nhân tố rất nguy hiểm thường xuyên tác động, ảnh hưởng đến an ninh vùng dân tộc thiểu số nước ta, mà trước hết là vùng dân tộc Mông trên tuyến biên giới Việt-Lào.

- Sự tăng cường tác động vào Việt Nam thông qua việc lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng qua đường bưu điện quốc và internet:

Đến nay riêng đài “Nguồn sống” đã tiến hành phát thanh 22 tiếng dân tộc thiểu số nước ta, trong đó có 2 đài phát thanh tiếng Mông là FEBC và VERITAS ASIA. Đáng chú ý nhất là đài FEBC đã ra đời và phát tiếng Mông cách đây gần 30 năm. Đây là đài thuộc đạo Tin lành của Mỹ, lấy tên là đài Viễn Đông, viết tắt là FEBC, đặt trụ sở trên một hòn đảo của Mỹ, gần lãnh thổ Philippin. Về nội dung tiếng Mông của đài, chủ yếu là truyền đạo, đồng thời xen kẽ vào đó những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, kích động mâu thuẫn giữa dân tộc Mông với các dân tộc khác và tuyên truyền lối sống phương Tây.

Việc nghiên cứu về người Mông trong những năm gần đây đang được giới chuyên gia phương Tây đặc biệt quan tâm. Đáng chú ý là việc biên soạn và dạy chữ Mông từ nước ngoài vào đã được đưa vào Việt Nam. Việc dạy học tiếng Mông ở Trung Quốc có lúc thu hút hàng trăm người Mông nước ta sang học. Tại Sơn La, một số đối tượng tự mở lớp dạy chữ Mông. Những hoạt động nêu trên đều có mối liên hệ chỉ đạo từ nước ngoài, nhất là từ Mỹ, Pháp, trong đó có tổ chức “Hội bảo vệ di sản văn hóa Mông” do linh mục Bettrei (người Pháp, lấy tên Mông là Nhè Páo, đã có hơn 40 năm hoạt động trong vùng dân tộc Mông ở các nước Đông Nam Á) sáng lập. Chính Nhè Páo đã lợi dụng việc nghiên cứu văn hóa Mông để tuyên truyền trái phép và phát triển tôn giáo. Gần đây, Hội nghị Mông học quốc tế đã nhắc đến ở trên đưa ra quyết định cần phải có một tổ chức để thống nhất việc nghiên cứu về người Mông trên toàn thế giới, gọi là Hội nghị Mông học; đồng thời hội nghị này cũng đưa ra kế hoạch nghiên cứu trong thời gian tới, với nội dung ưu tiên nghiên cứu về tôn giáo, tín ngưỡng của người Mông, đặc biệt là nghiên cứu về hiện tượng “Vàng Chứ”, và tập trung nghiên cứu người Mông ở Việt Nam. Từ đó cho thấy, người Mông Việt Nam đã thu hút sự chú ý của giới chuyên gia phương Tây, và như vậy, việc họ vào Việt Nam để nghiên cứu về người Mông sẽ ngày càng gia tăng, không loại trừ khả năng có kẻ sẽ lợi dụng vấn đề này để hoạt động chính trị.

Từ khi Đảng ta mở cửa, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ với các nước, người nước ngoài và người Mông từ nước ngoài vào vùng dân tộc Mông nước ta ngày càng tăng, dưới nhiều hình thức khác nhau, như: du lịch, thăm thân nhân, hoạt động từ thiện, nghiên cứu văn hóa các dân tộc thiểu số, v.v... Có người Mông ở Mỹ vào khảo sát để thực hiện các dự án viện trợ nhân đạo đã đi nhiều vùng Mông của các tỉnh Sơn La, Cao Bằng, Hà Giang, v.v

1.3.2. Một số nhân tố bất ổn về xã hội còn tiềm ẩn:

- Những phức tạp do hoạt động lợi dụng tôn giáo gây ra:

Hoạt động này được bắt đầu từ năm 1987, tại vùng Mông huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên)-lúc đó gọi là “àng Chứ”. Sau một quá trình diễn biến phức tạp, trải qua các giai đoạn khác nhau: Vàng Chứ-Thiên chúa-Tin lành, đến nay tình hình này đã lan ra hầu hết các vùng dân tộc Mông nước ta, kéo theo hàng ngàn hộ gia đình với hàng chục ngàn người Mông theo đạo. Hoạt động này tác động cho khối đại đoàn kết dân tộc do Đảng ta lãnh đạo và gây ra thiệt hại rất lớn đối với đồng bào dân tộc Mông cả về người và tài sản; hủy hoại vốn văn hóa truyền thống của dân tộc Mông; gây nhân hóa, chia rẽ trong một bộ phận quần chúng với chính quyền, làm cho tình hình xã hội dễ bị mất ổn định, tạo tiền đề thuận lợi cho các thế lực thù địch và những phần tử sấu lợi dụng chống phá ta, làm cho tình hình an ninh ở vùng dân tộc thiểu số nói chung, vùng dân tộc Mông nói riêng mất ổn định.

- Tình hình người Mông di cư cũng diễn ra khá phức tạp và có những nét mới rất đáng quan tâm:

Người Mông vốn có tập quán du canh, du cư, do vậy họ đến các vùng đất mới để phát rừng làm rẫy là hiện tượng bình thường. Tuy nhiên, vấn đề di dịch cư tự phát của đồng bào trong những năm gần đây có nhiều dấu hiệu không bình thường. Đó là, di cư một số lượng rất đông, chỉ đi về hướng Tây, vào Nam và sang Lào, có nhiều nơi tổ chức đi vào ban đêm để tránh sự phát hiện của chính quyền. Đáng chú ý nhất là, từ năm 1990 đến nay, đã có 16.000 người Mông từ các nơi tụ về xã Chà Cang, Huyện Mường Lay, tỉnh Lai Châu (xã này trước đây không có người Mông và chỉ có 3.000 dân ở trong 8 bản); có 8.000 nhân khẩu Mông di cư tới huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa (huyện này trước đây có 4.000 người Mông) và hàng chục ngàn người Mông cũng đã chàn vào tỉnh Tây Nguyên, gần đây còn có một số hộ đã vào khu bảo tồn thiên

nhiên Vụ Quang ở tỉnh Hà Tĩnh thăm đất để đưa gia đình vào sinh sống. Việc người Mông di cư đến các điểm trên đã gây ra rất nhiều phức tạp cho chính quyền và đồng bào các dân tộc sở tại như: chặt phá hàng trăm ha rừng đầu nguồn, đã săn bắn giết hại không biết bao nhiêu loại thú quý hiếm, nghiêm trọng hơn là đã nảy sinh mâu thuẫn, tranh chấp đất, nguồn lợi vv..., với dân sở tại, đã mang đến non ở mới tôn giáo và các tệ nạn xã hội khác. Từ thực tế này, trong cán bộ trí thức người dân tộc Mông đã có tâm tư lo lắng rằng: Đồng bào ra đi không phải là tự do, mà họ đi có tổ chức, hướng theo một ngọn cờ nào đó. Bên cạnh đó, một số phần tử xấu đã tung tin thất thiệt, vừa xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước ta, vừa gây dư luận không tốt trong vùng Mông. Đáng chú ý, trong dòng người Mông di cư có một bộ phận là người Mông của Trung Quốc.

- Sau một thời gian thực hiện chủ trương xóa bỏ cây thuốc phiện theo Chương trình 06/CP của Chính phủ, cây thuốc phiện mà do chủ yếu đồng bào dân tộc Mông trồng (trên 70% tổng diện tích), cơ bản đã được giải quyết, nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ:

Kết quả thực hiện Chương trình 06/CP đã đưa lại cho vùng dân tộc Mông nhiều chuyển biến quan trọng cả về kinh tế, xã hội, môi trường và nhất là tác động đến nhận thức của người Mông. Nhận thức tích cực của đồng bào dân tộc Mông chính là thể hiện sự đồng tình ủng hộ và thực hiện các chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước.

Song, quá trình thực hiện cũng bộc lộ sự bất cập, thiếu đồng bộ trong việc giải quyết những vấn đề về đời sống, thu nhập, kinh tế nhằm bù đắp vào khoảng trống hẫng hụt về thu nhập của các gia đình, nhất là đồng bào Mông, do việc triệt phá cây thuốc phiện gây ra. Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cho đồng bào vùng trồng cây thuốc phiện để chuyển hướng sản xuất nhiều nơi đã bị thất thoát, hoặc dùng không đúng mục đích, hoặc đến được tay người dân rất ít. Bên cạnh đó, hiện tượng tái trồng cây thuốc phiện đang diễn ra ở nhiều nơi; trước tình hình này một số địa phương đã tiến hành xử phạt hành chính người vi phạm với mức từ 80.000 đồng đến 200.000 đồng. Việc phạt tiền như vậy tuy đúng luật pháp, nhưng trên thực tế đang làm cho người Mông đã khó khăn lại càng khó khăn hơn, và điều quan trọng hơn là vấn đề thuốc phiện vẫn chưa được giải quyết một cách bền vững, toàn diện và triệt để; nhiều khi chính những hạn chế đó đã làm nảy sinh thêm sự cách biệt giữa đồng bào dân tộc Mông với chính quyền cơ sở.

1.3.3. Một số vấn đề mới nảy sinh ở vùng dân tộc Mông về an ninh, trật tự:

Thực hiện chủ trương mở cửa và hội nhập của Đảng, Nhà nước ta, sự giao lưu của đồng bào Mông trong và ngoài nước ngày càng gia tăng. Qua đó phôi nòi đáp ứng nguyện vọng đoàn tụ gia đình, thỏa mãn tình cảm hương về quê hương của đồng bào Mông Việt Nam đang sống ở nước ngoài. Tuy nhiên, cũng chính xuất phát từ đây, đã nảy sinh sự so sánh về đời sống của người Mông trong nước với ngoài nước, họ cho rằng người Mông ở nước ngoài được quan tâm hơn; một số ít thì mặc cảm, cho rằng người Mông chưa được tin cậy, tin dùng. Trong lúc đó, tại một số địa phương đang có hiện tượng cán bộ, chính quyền cơ sở tỏ ra lúng túng trong việc giải thích, định hướng và tổ chức việc dạy, học chữ Mông. Một số nơi lại vận động đồng bào chuyển dịch tập quán từ tết Mông sang tết Nguyên đán, hoặc thiếu quan tâm tổ chức và tuyên truyền về tết Mông, v.v ... cũng đang gây nên những tâm tư, thắc mắc không đáng có trong một số cán bộ và quần chúng người Mông.

Hoạt động buôn bán, vận chuyển các chất ma túy từ Lào qua địa bàn vùng Mông nước ta vào sâu nội địa rồi đi các nước khác diễn ra khá trắng trợn và đang có chiều hướng gia tăng, đã nảy sinh theo nhiều tạp, như: trấn cướp có vũ trang, nghiện hút, mâu thuẫn, v.v., nhiều vụ đã dẫn tới chết người. Hiện tượng tàng trữ, sử dụng và buôn bán vũ khí trái phép ở vùng đồng bào dân tộc Mông, nhất là vùng Mông ở các tỉnh Nghệ An, Sơn La cũng đang diễn ra khá phức tạp. (Lực lượng biên phòng và an ninh khảo sát bước đầu tại 13 xã, thuộc hai huyện của tỉnh Nghệ An và Sơn La đã phát hiện và thu hồi 73 khẩu súng quân dụng các loại). Trong khi đó, triển khai thực hiện Nghị định 47/CP của Chính phủ về việc quản lý vũ khí, chất nổ, v.v., nhiều địa phương đã tiến hành thu gom súng kíp, chất nổ, một phương tiện thông dụng và thuộc về tập quán của dân tộc Mông, cũng gây nên những tâm tư lo lắng đối với đồng bào. Việc một số đối tượng có quan hệ với phi ở Lào và một bộ phận đồng bào Mông vượt biên trái phép sang Lào, trong đó có một số bị phi Lào lợi dụng để khai thác nắm tình hình mọi mặt và cung cấp vũ khí, lương thực cho phi Lào cũng là một vấn đề thường trực có thể gây mất ổn định ở vùng dân tộc Mông, nhất là trên tuyến biên giới Việt-Lào. Tình hình xâm canh, xâm cư và các vụ việc tranh chấp đất đai, phát sinh mâu thuẫn của một bộ phận đồng bào Mông hai bên biên giới đang xảy ra ở nhiều nơi, trong đó có một số trường hợp khá nghiêm trọng, hoặc diễn ra kéo dài, vừa ảnh hưởng

bất lợi đến an ninh ở vùng dân tộc Mông nước ta, vừa tác động xấu đến mỗi quan hệ đoàn kết, hữu nghị Việt-Lào và Việt-Trung.

Những mâu thuẫn và tồn tại nêu trên tự thân nó là trở ngại đối với việc xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc do Đảng lãnh đạo theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó cũng chính là nhân tố thuận lợi để các thế lực thù địch có thể khai thác, lợi dụng, nhằm hoạt động chia rẽ, gây mất ổn định vùng dân tộc Mông từ bên trong.

1.3. Kết luận của đề tài về quá trình PTBV dân tộc Mông

(i) Phát triển bền vững dân tộc Mông ở Việt Nam luôn gắn liền với phát triển bền vững vùng dân tộc Mông ở Việt Nam, là sự phát triển dân tộc Mông/vùng dân tộc Mông ở Việt Nam, đảm bảo nguyên tắc hài hòa, phù hợp giữa phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường, để sao cho vừa đáp ứng tốt các nhu cầu của hiện tại nhưng không ảnh hưởng đến việc đáp ứng tốt các nhu cầu của các thế hệ tương lai. Nói đến phát triển bền vững dân tộc Mông ở Việt Nam trước hết là nói tới việc đảm bảo sự hài hòa, phù hợp giữa 3 mục tiêu trong quá trình phát triển về kinh tế, xã hội và môi trường. Quá trình vận động, phát triển đó chịu sự chi phối, tác động của nhiều mặt, yếu tố, cả chủ quan lẫn khách quan, trong đó có những vấn đề mang tính chất cơ bản, nền móng, có ảnh hưởng quyết định đến sự vận động, phát triển dân tộc Mông. Đó chính là những vấn đề cơ bản và cấp bách trong phát triển bền vững dân tộc Mông, là những vấn đề, mặt, thuộc tính có tính cơ bản, nền gốc, quyết định, chi phối đến quá trình phát triển bền vững dân tộc Mông; đã và đang đặt ra rất cấp thiết, gay gắt, đòi hỏi cần phải được giải quyết sớm.

(ii) Trên cơ sở phân tích theo các trụ cột của khái niệm phát triển bền vững dân tộc Mông, chúng tôi liệt kê ra những vấn đề cơ bản và cấp bách. Tuy nhiên, trong khuôn khổ của đề tài, chúng tôi sẽ đi sâu phân tích, đánh giá về 3 trụ cột với 7 vấn đề vừa có tính chất cơ bản vừa có tính chất cấp bách nhất, đồng thời cũng là những vấn đề do Chương trình CTDT/16 - 20 đã yêu cầu, là:

- Vấn đề đói nghèo và giảm nghèo bền vững ở vùng dân tộc Mông.
- Vấn đề sinh kế bền vững của dân tộc Mông.
- Vấn đề di cư tự do, du canh du cư ở dân tộc Mông.
- Vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng ở vùng dân tộc Mông.
- Vấn đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở dân tộc Mông.

- Vấn đề hệ thống chính trị cơ sở và đội ngũ cán bộ dân tộc Mông.
- Vấn đề bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế ở vùng dân tộc Mông.

(iii) Nghiên cứu mô hình, kinh nghiệm trong PTBV dân tộc Mông ở Lào (và các nước Trung Quốc, Thái Lan); chúng tôi đã đúc rút ra *một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*; trong đó nhấn mạnh bài học kinh nghiệm về xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, dự án phát triển kinh tế theo nguyên tắc từ dưới lên (bottom-up). Trước kia chúng ta tiếp cận phát triển vùng dân tộc Mông được thực hiện chủ yếu theo phương thức từ trên xuống (top-down), có tính áp đặt; thậm chí có khi, có nơi còn có biểu hiện của khuynh hướng “lấy dân tộc Kinh làm trung tâm”. Cần chuyển hướng tiếp cận dần sang phương thức từ dưới lên (bottom-up). Cách tiếp cận này cho rằng phát triển nông thôn là một quá trình có sự tham gia của người dân tộc Mông và nhấn mạnh giao quyền cho cư dân dân tộc Mông để họ kiểm soát tiến trình phát triển theo những ưu tiên mà họ lựa chọn căn cứ vào điều kiện thực tiễn cụ thể ở địa phương, dân tộc.

(iv) *Dự báo về tình hình dân tộc Mông ở Việt Nam những năm tới* sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp; xu thế phân hóa giàu/nghèo giữa các dân tộc thiểu số với dân tộc Kinh, giữa dân tộc Mông với dân tộc Kinh và mặt bằng trung bình cả nước, giữa các vùng, các hộ gia đình dân tộc Mông có nguy cơ gia tăng khoảng cách; nguồn nhân lực và chất lượng giáo dục thấp hơn nhiều so với mặt bằng cả nước; nguy cơ mai một văn hóa truyền thống, xung đột giữa hai cộng đồng theo Tin lành và không theo Tin lành trong dân tộc Mông, đồng hóa dân tộc, tôn giáo tín ngưỡng truyền thống,... diễn ra hết sức phức tạp. Nói riêng về đạo Tin lành sẽ tiếp tục phát triển và tác động đến mọi mặt đời sống dân tộc Mông, hình thành “hai cộng đồng trong một dân tộc”. Hai cộng đồng này (dân tộc Mông theo đạo Tin lành và không theo đạo Tin lành) có nhiều khác biệt và có nguy cơ xung đột ngày càng gay gắt. Tuy âm mưu xây dựng Vương quốc Mông khó thành hiện thực, nhưng những hoạt động chống phá của các thế lực thù địch tiếp tục tác động mạnh vào vùng dân tộc thiểu số nhất là vùng dân tộc Mông, nhằm lôi kéo, kích động hận thù; gieo rắc tư tưởng ly khai, tự trị trong dân tộc Mông, đòi hỏi chúng ta cần có phương án ứng phó, dự phòng trong tiến trình phát triển.

(v) *Về chính sách dân tộc*, chúng ta cần chú ý là bên cạnh một số chủ trương, chính sách cụ thể, riêng đối với dân tộc Mông, còn là hệ thống chính sách dân tộc rất toàn diện, đồ sộ đối với tất cả các dân tộc thiểu số nói chung đã và đang được thực

hiện ở vùng dân tộc Mông. Mặt khác, cần chú ý là song song với các chính sách của chúng ta, các thế lực thù địch cũng luôn đề ra và thực hiện nhiều chính sách, nhất là âm mưu tuyên truyền, gây ảnh hưởng, dưới nhiều phương tiện, hình thức hiện đại để lôi kéo bà con dân tộc Mông hòng gây rối, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc và hướng đến mục đích cuối cùng là phá hoại công cuộc xây dựng chế độ mới trên đất nước ta.

Thể hiện một cách tập trung nhất, trực tiếp nhất, toàn diện nhất quan điểm của Đảng về chủ trương đối với phát triển vùng dân tộc Mông là Chỉ thị 45, và sau đó là Thông báo Kết luận số 64 về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 45 ở vùng dân tộc Mông. Tuy nhiên, kết quả và hiệu quả của các chủ trương, chính sách nêu trên còn bộc lộ nhiều hạn chế, đòi hỏi phải đổi mới đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả và tác động đến sự nghiệp phát triển bền vững vùng dân tộc Mông; do đó chúng tôi đề nghị Trung ương Đảng cần nghiên cứu nâng cấp ban hành một Nghị quyết của Trung ương Đảng về phát triển bền vững dân tộc Mông trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

(vi) Trong số bốn nhóm giải pháp nhằm tiến tới PTBV dân tộc Mông ở Việt Nam do đề tài đề xuất thì nhóm giải pháp có tính chất đột phá là: Củng cố hệ thống chính trị cấp cơ sở và tăng cường đội ngũ cán bộ dân tộc Mông. Thực hiện nhóm giải pháp này, các cấp ủy đảng, chính quyền cần làm tốt việc rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ dân tộc Mông để quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ, luân chuyển. Trong công tác tổ chức cán bộ cần quan tâm đặc biệt tới việc duy trì tỷ lệ thích đáng và bảo đảm cơ cấu cán bộ người Mông trong hệ thống chính trị từ tròn ương đến cơ sở và quy hoạch tạo nguồn, chuẩn bị đội ngũ cán bộ người Mông cho cả trước mắt và lâu dài, nhằm bảo đảm có lực lượng kế cận trong những năm tới. Bố trí cán bộ người Mông phải đúng việc, phù hợp với năng lực và sở trường của từng người; phải khéo kết hợp cán bộ người Mông, với cán bộ người dân tộc khác để bổ sung cho nhau, cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảm bảo tỷ lệ hợp lý cán bộ chủ chốt là người Mông tại chỗ. Nơi nào có con em đã tốt nghiệp các trường chuyên nghiệp cần bố trí xen ghép từ thôn bản để có nguồn tại chỗ từ cơ sở. Các huyện cần xem xét tuyển chọn một số cháu có trình độ văn hóa, nhân thân tốt đưa vào làm cán bộ hợp đồng trên các lĩnh vực ở xã và huyện để tạo nguồn đào tạo sớm và lâu dài.

2. KIẾN NGHỊ

2.1. Kiến nghị đối với Đảng, Nhà nước:

- Chủ động nhận thức về các quá trình tộc người ở dân tộc Mông để đề ra những ứng xử hợp lý, khoa học nhất với hiện tượng này. Trong bối cảnh hiện nay, khi các điều kiện giao lưu giữa các tộc người này ngày càng mở rộng, do đó quá trình cô kết tộc người của người Mông tương đối rõ nét qua việc ngày càng mở rộng các mối quan hệ láng giềng, đồng tộc trong nước với các tỉnh bên Lào, họ dùng phương tiện xe máy qua lại thăm viếng, dự các nghi lễ, đám cưới, đám tang như người Mông Lai Châu, Điện Biên thường có người họ hàng từ Lao Cai, Yên Bái sang thăm viếng, giúp đỡ nhau kể cả khi có ma chay hay cưới xin... Ngoài ra họ còn có những chuyến di cư tự phát từ tỉnh này sang tỉnh khác ở khu vực Tây Bắc, hoặc vượt biên trái phép sang Lào. Thêm nữa, do sự phát triển của kinh tế thị trường tạo điều kiện cho việc buôn bán hàng hóa giữa các tộc người trong khu vực phát triển mạnh nên quá trình cô kết tộc người càng có chiều hướng gia tăng.

Trong khu vực Tây Bắc thực chất quá trình giao lưu văn hóa, cô kết tộc người hay hoạt động kinh tế, qua lại thăm viếng tương trợ giúp đỡ nhau trong sản xuất hay các mối quan hệ thông gia thân thiết đều thể hiện tính hòa hợp dân tộc, nhất là trong lĩnh vực hoạt động kinh tế và giao lưu văn hóa. Ví dụ: Tiếng Thái trở thành thứ tiếng giao lưu khá phổ biến ở Tây Bắc, ngoài ra họ sử dụng nhiều tiếng Kinh và tiếng Mông trong giao lưu.

Đây được xem như là một điều tất yếu đối với những tộc người có dân số ít sống phân tán trong khu vực, bên cạnh tộc người khác có dân số đông hơn, có sự phát triển hơn về kinh tế và văn hóa xã hội. Có ảnh hưởng đa dạng và rõ đến các mối quan hệ dân tộc ở vùng dân tộc Mông Tây Bắc, là các quá trình đồng hóa sau đây:

Trong những năm gần đây, dưới sự tác động mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường và quá trình đô thị hóa, những ảnh hưởng của sự tiến bộ trong sự nghiệp giáo dục phổ thông, các tộc người ở Tây Bắc, kể cả người Mông cũng đang có sự “Kinh hóa” dần biểu hiện qua ngôn ngữ, cách ăn mặc, ở, cách thức tiến hành một số nghi lễ, hội hè, ... mặc dù người Mông ở Tây Bắc vốn được xem là tộc người có ý thức cao nhất trong việc bảo lưu văn hóa truyền thống như hiện nay cũng có nhiều biến đổi trong cuộc sống. Nhìn từ góc độ văn hóa tộc người, quá trình đồng hóa tự nhiên là sự

tiền bộ, văn minh, đó là sự lựa chọn của chính chủ thể văn hóa đó, là sự thích ứng với quá trình đổi mới, văn minh của xã hội đang phát triển. Nhưng mặt khác, bên cạnh sự đồng hóa tự nhiên về mặt văn hóa, người Mông ở Tây Bắc còn có quá trình phân chia thành hai bộ phận văn hóa đó là hiện tượng một bộ phận người Mông chối bỏ tôn giáo tín ngưỡng truyền thống, đi theo đạo Tin Lành và một số bộ phận lớn người Mông không theo đạo Tin Lành. Việc phân chia thành hai bộ phận văn hóa này đã có những ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình bảo tồn và phát huy truyền thống, và gây xáo trộn ảnh hưởng tới cuộc sống của toàn bộ tộc người Mông. Chúng tôi đã có dịp trình bày rõ hơn về vấn đề này ở những phân tích, đánh giá về việc biến đổi tôn giáo tín ngưỡng truyền thống của dân tộc Mông ở trên.

- Đề nghị Bộ Chính trị Chủ trì tổ chức Hội nghị toàn quốc cán bộ cốt cán người dân tộc Mông tại Hà Nội để tọa đàm, trao đổi nội dung cơ bản về chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước theo Nghị quyết Đại Hội XI của Đảng và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa IX về công tác dân tộc. Trao đổi thảo luận một số nội dung, chính sách đã và đang thực hiện ở vùng đồng bào dân tộc Mông, những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện để có chủ trương, chính sách phù hợp tạo điều kiện cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung, vùng đồng bào dân tộc Mông nói riêng vươn lên hội nhập cùng sự phát triển chung của đất nước.

- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng nghiên cứu chủ trương xây dựng Người có uy tín trong dân tộc Mông Việt Nam cấp Quốc gia, Quốc tế, làm biểu tượng tập hợp, dẫn dắt đồng bào Mông trong quá trình phát triển dân tộc, đủ tầm đối trọng, đối thoại với các thế lực thù địch; khi thực tiễn cách mạng đặt ra.

2.2. Kiến nghị đối với Chính Phủ:

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ dành thời gian gặp gỡ và lắng nghe ý kiến của các đồng chí cán bộ cao cấp, cán bộ lão thành là người dân tộc Mông; gặp gỡ và lắng nghe ý kiến của các nhà khoa học nghiên cứu về người Mông để giúp quá trình thống nhất nhận thức, đánh giá khách quan, khoa học về tình hình phát triển dân tộc Mông; tâm tư, nguyện vọng của các giai tầng xã hội trong đồng bào dân tộc thiểu số vùng dân tộc Mông nói chung, đồng bào dân tộc Mông nói riêng.

- Chính phủ không đặt vấn đề chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho riêng đồng bào dân tộc Mông, nhưng cần có một chương trình nhánh đầu tư phát triển kinh tế-xã hội cho các thôn, bản đặc biệt khó khăn, vùng cao núi đá, vùng thường xuyên

xây ra lũ quét, lũ ống, vùng biên giới thiếu nước sinh hoạt, thiếu nước sản xuất (thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2021- 2030) để tập trung đầu tư nguồn lực nhiều hơn, đủ hơn, kịp thời hơn, tạo điều kiện để đồng bào ở những vùng này nhanh chóng vươn lên thoát khỏi đói nghèo, với các chính sách hỗ trợ các hoạt động cụ thể sau:

+ Đẩy mạnh tiến trình chuyển dịch cơ cấu SXNN theo hướng phát huy các lợi thế của địa phương để thúc đẩy phát triển SXNN hàng hóa, kết hợp chặt chẽ việc phát triển kinh tế địa phương với việc hỗ trợ phát triển sinh kế hiệu quả cho người nghèo. Phần lớn các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới là các xã ĐBKK, có một đặc điểm chung là địa hình chia cắt rất phức tạp, quỹ đất tự nhiên khá lớn nhưng quỹ đất SXNN lại hạn chế. Do vậy, để đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo cần phải đẩy mạnh tiến trình chuyển dịch cơ cấu SXNN theo hướng phát huy lợi thế phát triển kinh tế rừng, phát triển chăn nuôi đại gia súc và khắc phục dần tình trạng sản xuất lương thực tự cung tự cấp của phần lớn các hộ nghèo. Song song với tiến trình chuyển đổi cơ cấu SXNN, việc thúc đẩy phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ là giải pháp rất cần thiết và quan trọng để tạo thêm việc làm và thu nhập cho các hộ nghèo.

+ Hỗ trợ phát triển sinh kế cho các hộ nghèo bằng các biện pháp cụ thể:

i) Các địa phương cần rà soát điều chỉnh qui hoạch SX nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng phát huy lợi thế của địa phương để tạo ra các sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao, đặc biệt là các sản phẩm đặc sản của vùng và trợ giúp cho các hộ nghèo tham gia các hoạt động SXNN theo đúng quy hoạch.

ii) Các hoạt động hỗ trợ sinh kế cho người nghèo cần tập trung vào các nội dung: Hỗ trợ về đất SX cho người nghèo đối với các địa phương còn quỹ đất; Hỗ trợ các hộ nghèo tiếp cận chính sách tín dụng ưu đãi thông qua cơ chế bảo lãnh tín dụng để đầu tư phát triển SXNN hàng hóa.

iii) Tổ chức lại SXNN, hỗ trợ phát triển các hình thức kinh tế hợp tác hoặc thành lập các HTX để trợ giúp các hộ nghèo tiếp cận thuận lợi với các yếu tố đầu vào cho SXNN và tiêu thụ sản phẩm làm ra được thuận lợi hơn.

iv) Hỗ trợ cho các lao động trong các hộ nghèo chuyển đổi sinh kế từ SXNN sang các hoạt động phi nông nghiệp.

+ Tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ trong nông nghiệp cho các lao động của các hộ nghèo để người nghèo có thể tiếp thu và ứng dụng

tốt các tiến bộ KHCN vào SXNN thì công tác đào tạo, tập huấn kỹ thuật cần phải có sự đổi mới về phương pháp tập huấn, chuyển giao. Cần kết hợp chặt chẽ phương pháp đào tạo lý thuyết trong phòng với phương pháp thực nghiệm thực tế thông qua các hội nghị đầu bờ, xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật có sự tham gia của người nghèo theo phương thức “*cầm tay chỉ việc*”.

+ Các tổ chức đoàn thể tích cực hơn nữa trong việc hỗ trợ các hộ nghèo tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi và hỗ trợ người nghèo quản lý, sử dụng vốn vay có hiệu quả. Để giúp các hộ nghèo phát triển kinh tế, từng bước vươn lên thoát nghèo rất cần có sự vào cuộc một cách tích cực của các tổ chức đoàn thể tại địa phương. Kết quả khảo sát thực tế cho thấy, thiếu vốn đầu tư cho SX, thiếu kỹ thuật SXNN, kiến thức kinh tế thị trường còn non kém là các nguyên nhân gây nghèo cho phần lớn các hộ nghèo.

Các tổ chức đoàn thể cần hỗ trợ trong việc bảo lãnh cho các hộ nghèo là thành viên của mình vay vốn tín dụng ưu đãi được thuận lợi và vay được đủ vốn đầu tư phát triển SXNN hoặc phát triển ngành nghề phi nông nghiệp. Để làm được việc này, các tổ chức đoàn thể cần hỗ trợ các hộ nghèo xây dựng phương án SXKD hiệu quả, đủ sức thuyết phục ngân hàng cho vay vốn. Đồng thời, các tổ chức đoàn thể cũng cần có các biện pháp hỗ trợ hộ nghèo quản lý và sử dụng vốn vay ưu đãi đúng mục đích và hiệu quả. Làm được như vậy mới giúp cho các hộ nghèo có cơ hội thoát nghèo bền vững.

- Sớm có quyết định về thành phần các dân tộc nói chung, thành phần và tên gọi dân tộc Mông nói riêng để thống nhất nhận thức và thực hiện công tác quản lý nhà nước.

- Quyết định vấn đề chữ viết dân tộc Mông cho phù hợp với thực tiễn hiện nay và quá trình hội nhập Quốc tế của dân tộc Mông trong thời đại 4.0.

2.3. Kiến nghị đối với Ủy ban Dân tộc:

- Đề nghị Ủy ban Dân tộc báo cáo, xin phép Ban Bí thư cho ý kiến chỉ đạo về việc xây dựng Đề án Tổ chức hội nghị cán bộ cốt cán, người có uy tín, người tiêu biểu của dân tộc Mông để lắng nghe ý kiến, tâm tư tình cảm, nguyện vọng của đồng bào.

Có thể tổ chức ở 3 cấp độ: Dòng họ, Toàn quốc và Quốc tế.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Dự án Khảo sát, đánh giá lại một số vùng trọng điểm tập trung đông đồng bào dân tộc Mông để đầu tư nguồn lực giải quyết những vấn đề khó khăn về đời sống kinh tế - xã hội cho đồng bào, như các vùng: (i) Mường Nhé tỉnh Điện Biên, (ii) Mường Tè tỉnh Lai Châu, (iii) vùng giáp ranh ba tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Thanh Hóa và (iv) vùng đồng bào Mông di cư ở Tây Nguyên.

- Xây dựng Đề án Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ người dân tộc Mông để các cơ quan trong hệ thống chính trị từ bản, xã, huyện, tỉnh đến Trung ương đều có đủ cán bộ cốt cán là người dân tộc Mông. Đội ngũ cán bộ này sẽ là nòng cốt để định hướng cho đồng bào về mọi mặt trong đời sống xã hội.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án quản lý mối quan hệ giữa dân tộc Mông với Quốc gia dân tộc và Quốc tế trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ 4; trong đó hướng sự chú ý vào dự báo về quá trình phát triển Đạo Tin Lành trong dân tộc Mông từ nay đến năm 2030 và tác động phân hóa chính cộng đồng dân tộc Mông thành “Hai cộng đồng trong một dân tộc” (Hàm chứa nội dung xây dựng chủ trương, chính sách hướng đến việc giải quyết tích cực mối quan hệ dân tộc giữa cộng đồng dân tộc Mông theo Đạo Tin Lành và cộng đồng dân tộc Mông không theo Đạo Tin Lành, cùng các tiềm ẩn nguy cơ xung đột trong nội bộ dân tộc Mông). Phân tích triển vọng của đạo Tin Lành vùng đồng bào các dân tộc thiểu số cho ta thấy một bức tranh tương phản giữa hai cộng đồng dân tộc thiểu số cải đạo theo Tin Lành và số đồng bào vẫn giữ tôn giáo truyền thống. Một mặt, đạo Tin Lành có biểu hiện chững lại, thậm chí suy thoái ở một số khu vực Âu Mỹ, nay tìm thấy những mảnh đất mới cho sự hồi sinh của mình, mà một trong những cơ hội lớn để nó bám rễ chính là sự suy thoái của các tôn giáo truyền thống nhiều dân tộc thiểu số. Mặt khác, không nghi ngờ gì việc du nhập đạo Tin Lành vào các dân tộc thiểu số đã tạo ra những thay đổi khá căn bản từ văn hóa, lối sống cho tới nhiều hệ lụy về xã hội. Giữa hai cộng đồng này có điểm chung bởi họ đều xuất phát từ cùng các tộc người, có chung những ký ức lịch sử, chia sẻ những đặc thù riêng của tộc người mình về lối sống, cách hành xử mà các tộc người khác không có. Bên cạnh đó là những khác biệt về văn hóa và tôn giáo do sự du nhập đạo Tin Lành mang lại. Mối quan hệ giữa hai cộng đồng này luôn phức tạp, tiềm ẩn những nguy cơ xung đột văn hóa, tôn giáo và bất ổn xã hội bởi đó là sự đan xen giữa những khác biệt về tôn giáo, văn hóa và tâm lý tộc người.

- Xây dựng Dự án thí điểm tổ chức Mô hình Hội đồng Trưởng dòng họ trong dân tộc Mông và Mô hình Câu lạc bộ Chí nển ở một số địa phương cấp xã vùng dân tộc Mông. Sau thí điểm sẽ tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm và nếu thành công, tích cực, sẽ tiếp tục nhân rộng mô hình.